

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/DS-PT

Ngày: 12 - 3 - 2025

V/v tranh chấp "Đòi lại tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt

Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tố Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Đòi lại tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 295/2024/DS-ST ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 737/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Cẩm G, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/4/2024) (Có mặt)

Địa chỉ: C, M, Khu phố F, phường B, thành phố G, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1985; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã T, thành phố G, Tiền Giang.

Nơi làm việc: Công an xã B, huyện G, Tiền Giang.

Địa chỉ cơ quan: ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Văn Bé B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn Ngô Thị Cẩm G và đại diện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn D thống nhất trình bày:

Trước đây, do có mối quan hệ quen biết nên chị Ngô Thị Cẩm G đã nhiều lần cho anh Nguyễn Văn B1 Ba mượn tiền để xử lý công việc cá nhân; tổng cộng chị G đã cho anh B1 Ba mượn nhiều lần với tổng số tiền 350.500.000 đồng; chị G đã chuyển tiền từ tài khoản 070128922308 (Do chị G làm chủ tài khoản) qua số tài khoản 6909205027774 (Do anh Bé B làm chủ tài khoản).

Cụ thể các lần như sau:

- 1/ Ngày 25/03/2022, chuyển số tiền 50.000.000 đồng
- 2/ Ngày 21/06/2022, chuyển số tiền 5.000.000 đồng.
- 3/ Ngày 27/06/2022, chuyển số tiền 5.000.000 đồng.
- 4/ Ngày 14/07/2022, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
- 5/ Ngày 20/07/2022, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
- 6/ Ngày 06/08/2022, chuyển số tiền 20.000.000 đồng.
- 7/ Ngày 20/08/2022, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
- 8/ Ngày 23/08/2022, chuyển số tiền 3.000.000 đồng.
- 9/ Ngày 23/09/2022, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
- 10/ Ngày 15/10/2022, chuyển số tiền 30.000.000 đồng.
- 11/ Ngày 12/11/2022, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
- 12/ Ngày 09/12/2022, chuyển số tiền 10.000.000 đồng.
- 13/ Ngày 09/01/2023, chuyển số tiền 6.000.000 đồng.
- 14/ Ngày 26/01/2023, chuyển số tiền 5.000.000 đồng.
- 15/ Ngày 11/02/2023, chuyển số tiền 5.000.000 đồng.
- 16/ Ngày 09/03/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
- 17/ Ngày 07/04/2023, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
- 18/ Ngày 14/04/2023, chuyển số tiền 3.000.000 đồng.
- 19/ Ngày 03/05/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
- 20/ Ngày 12/05/2023, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
- 21/ Ngày 17/05/2023, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
- 22/ Ngày 23/05/2023, chuyển số tiền 3.000.000 đồng.
- 23/ Ngày 25/05/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
- 24/ Ngày 29/05/2023, chuyển số tiền 3.000.000 đồng.
- 25/ Ngày 01/06/2023, chuyển số tiền 12.000.000 đồng.
- 26/ Ngày 01/07/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
- 27/ Ngày 26/07/2023, chuyển số tiền 5.000.000 đồng.

- 28/ Ngày 01/08/2023, chuyển số tiền 6.000.000 đồng.
29/ Ngày 31/08/2023, chuyển số tiền 13.000.000 đồng.
30/ Ngày 14/09/2023, chuyển số tiền 13.000.000 đồng.
31/ Ngày 28/09/2023, chuyển số tiền 5.000.000 đồng.
32/ Ngày 31/10/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
33/ Ngày 03/11/2023, chuyển số tiền 1.500.000 đồng.
34/ Ngày 11/11/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
35/ Ngày 13/11/2023, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
36/ Ngày 15/11/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
37/ Ngày 22/11/2023, chuyển số tiền 3.000.000 đồng.
38/ Ngày 30/11/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
19/ Ngày 21/12/2023, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
40/ Ngày 30/12/2023, chuyển số tiền 2.000.000 đồng.
41/ Ngày 31/12/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.
42/ Ngày 12/01/2023, chuyển số tiền 8.000.000 đồng.

Do hiện nay, chị G đang gặp nhiều khó khăn nên đã yêu cầu anh B1 Ba trả số tiền 350.500.000 đồng nhưng anh Ba K chịu trả.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị G rút lại một phần yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện ngày 19/04/2024, chị G chỉ yêu cầu anh B1 Ba trả cho chị G số tiền 350.500.000 đồng; yêu cầu trả làm một lần.

Bị đơn Nguyễn Văn Bé B trình bày:

Trước đây, chị Ngô Thị Cẩm G có chuyển cho anh B nhiều lần tiền khoảng hai trăm mấy chục triệu; hiện nay, anh Bé B cũng không nhớ số tiền mà chị G đã chuyển cho anh B là bao nhiêu; mục đích chuyển tiền là để anh B sử dụng vào mục đích cá nhân. Việc chị G chuyển tiền cho anh B là do chị G tự nguyện, anh B không có hỏi mượn tiền hay vay gì từ chị G. Mỗi lần chị G chuyển tiền cho anh B xong thì chị G gọi thông báo cho anh B biết; đồng thời, hiện nay, anh B cũng không có chứng cứ chứng minh cho việc chị G tự nguyện tặng cho số tiền khoảng hai trăm mấy chục triệu cho anh B. Nay với yêu cầu khởi kiện của chị G thì anh Ba K đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 295/2024/DS-ST ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm G về việc anh Nguyễn Văn Bé B có trách nhiệm trả cho chị Ngô Thị Cẩm G số tiền 8.000.000 đồng.

Hậu quả của việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm G: Chị G có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm G về việc anh Nguyễn Văn Bé B có trách nhiệm trả cho chị Ngô Thị Cẩm G số tiền 350.500.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn B1 Ba trả cho chị Ngô Thị Cẩm G số tiền 350.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, bị đơn Nguyễn Văn Bé B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm G.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Văn B1 Ba trả cho chị 350.500.000 đồng.

- Người kháng cáo anh Nguyễn Văn B1 Ba giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Anh Nguyễn Văn Bé B kháng cáo nhưng không có bổ sung thêm chứng cứ mới nào để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 295/2024/DS-ST ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các

đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm G yêu cầu anh Nguyễn Văn B1 Ba trả cho 350.500.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi lại tài sản” là có căn cứ, phù hợp khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm G với bị đơn anh Nguyễn Văn Bé B là đúng thẩm quyền qui định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Bé B là đúng qui định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Bé B Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Theo Công văn số 44/2024/CV-GCD của Ngân hàng S - Chi nhánh huyện G xác định số tài khoản 070128922308 là của chị Ngô Thị Cẩm G; Theo Công văn số 09/NHNo.GCD-TH của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện G xác định số tài khoản 6909205027774 là của anh Nguyễn Văn Bé B.

- Qua đối chiếu Sổ phụ tài khoản 070128922308 (Kèm theo Công văn số 44/2024/CV-GCD của Ngân hàng S - Chi nhánh huyện G) và Sổ phụ tài khoản 6909205027774 (Kèm theo Công văn số 09/NHNo.GCD-TH của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện G) thể hiện quá trình chuyển tiền từ tài khoản 070128922308 sang tài khoản 6909205027774 (Từ ngày 25/03/2022 đến ngày 31/12/2023) là 42 lần với tổng số tiền là 350.500.000 đồng;

- Anh Nguyễn Văn Bé B trình bày chị G có chuyển tiền tặng cho anh B1 Ba để chi tiêu cá nhân, việc này là tự nguyện. Tuy nhiên việc tặng cho tiền nêu trên không có gì để chứng minh; qua đối chiếu tại phần diễn giải khi chuyển khoản chỉ nêu nội dung chị G chuyển tiền cho anh Bé B, không nêu rõ nội dung chuyển tiền là tặng cho do đó lời trình bày của anh Bé B là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 “ ... *Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật ...*”

Từ các phân tích trên, nhận thấy cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Anh Nguyễn Văn Bé B kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét nên bác.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã nêu trên nên chấp nhận.

[6] Về án phí: anh Nguyễn Văn B1 Ba phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, 166 của Bộ luật dân sự; Điều 166, Điều 203 của Luật đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Bé B, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 295/2024/DS-ST ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm G.

2.1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm G về việc anh Nguyễn Văn Bé B có trách nhiệm trả cho chị Ngô Thị Cẩm G số tiền 8.000.000 đồng.

Hậu quả của việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm G: Chị G có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm G.

Buộc anh Nguyễn Văn B1 Ba trả cho chị Ngô Thị Cẩm G số tiền 350.500.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Cẩm G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn B1 Ba chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn B1 Ba phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0013650 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G tỉnh Tiền Giang. Anh B đã nộp xong án phí phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Văn B1 Ba phải chịu 17.525.000 (Mười bảy triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Ngô Thị Cẩm G không phải chịu án phí, hoàn lại chị G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.962.000 (Tám triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0013428 ngày 31/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân